TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19-01-2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Quý

2. Ông Nguyễn Hữu Trọng

-***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Tuyết Mai - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 385/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị U, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, Thành phố H, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đào Hồng T, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Số nhà A, khu C, thị trấn X, huyện C, Thành phố H, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người giám hộ cho anh Đào Hồng T (Do anh T đang trong tình trạng điều trị tâm thần phân liệt):* Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1945 (mẹ đẻ anh T); Nơi cư trú: Số nhà A, khu C, thị trấn X, huyện C, Thành phố H, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai của nguyên đơn - Chị Đào Thị U trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Đào Hồng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 29-01-2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố H. Trong thời kỳ hôn nhân, do anh T không có khả năng sinh con và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Chị U xác định vợ chồng không còn tình cảm, sống chung không hạnh phúc nên đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh T.

- *Về con chung:* Chị Utrình bày chị và anh T không có con chung.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Chị U không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, công nợ chung của vợ chồng.

2. Bị đơn - Anh Đào Hồng T và người giám hộ là bà Hoàng Thị Đ trình bày: Tại Biên bản lấy lời khai ngày 04-12- 2017, anh T và bà Đ xác nhận việc anh T và chị U có làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 29-01-2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, Thành phố H. Do anh T bị bệnh tâm thần phân liệt nên vợ chồng không có con chung và đã ly thân khoảng 02 năm nay. Trước yêu cầu xin ly hôn của chị U, quan điểm của phía bị đơn là nhất trí ly hôn, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung. Anh T và bà Đ có đơn xin được vắng mặt khi tham gia tố tụng tại Tòa án.

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

- Chị Đào Thị U giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin được ly hôn anh T; không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

- Anh Đào Hồng T và người giám hộ là bà Hoàng Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị U đã

thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn là anh T do bị bệnh tật tâm thần phân liệt đã có bà Hoàng Thị Đ (mẹ đẻ) là người giám hộ cho anh T tham gia tố tụng . Trong quá trình tố tụng thì anh T và bà Đ có lời khai thể hiện quan điểm nhưng xin vắng mặt trong quá trình tố tụng giải quyết tại Tòa án.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của Nguyên đơn, bị đơn, người giám hộ cho bị đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị U được ly hôn anh T; Về tài sản chung, công nợ chung do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Đào Thị U là đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Đào Hồng T do bị bệnh tật tâm thần phân liệt nên vụ án có sự tham gia tố tụng của bà Hoàng Thị Đ (mẹ đẻ) là người giám hộ cho anh T. Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử , Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng bị đơn và người giám hộ theo đúng quy định nhưng anh T và bà Đ xin vắng mặt.

Bị đơn anh Đào Hồng T và người giám hộ bà Hoàng Thị Đ (mẹ đẻ) có đơn xin xét xử vắng mặt . Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Đào Hồng T và người giám hộ bà Hoàng Thị Đ.

[2] *Về quan hệ hôn nhân* : Quan hệ hôn nhân giữa chị Đào Thị U và anh Đào Hồng T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29-01-2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, Thành phố H là hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của đương sự, kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của chị U và anh T thể hiện :

Trong thời kỳ hôn nhân do anh T bị bệnh tâm thần phân liệt , không có khả năng sinh con nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc , đã ly thân khoảng 02 năm nay. Trước yêu cầu xin ly hôn của chị U thì anh T xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Uvà anh T là trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc , mục đích hôn nhân không đạt được . Việc chấp nhận cho chị U và anh T đượ c ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung*: Chị U và anh T xác nhận không có con chung nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị U phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Chương Mỹ tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28 và các Điều 35, 39, 147, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Đào Thị U được ly hôn anh Đào Hồng T.

2. Về án phí: Chị Đào Thị U phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 3121 ngày 14-11-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm; chị Đào Thị U có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đào Hồng T và người giám hộ bà Hoàng Thị Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã T, huyện T (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu HSVA – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Trường